

Số: 70/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Thực hiện Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 228/QĐ-SKHĐT ngày 10/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, sự nghiệp năm 2021;

Xét Tờ trình số 313/TTr-UBND ngày 03/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-HĐND ngày 15/12/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung thực hiện các đột phá trong phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm; bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phòng, chống tham nhũng và lãng phí; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội; tăng cường quan hệ hợp tác giữa huyện Yên Châu với các huyện Xiêng Kho, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá, 12 nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 và các Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 1.590 tỷ đồng;
- (2) Thu ngân sách trên địa bàn: 47,65 tỷ đồng;
- (3) Số hợp tác xã được thành lập mới: 3 HTX;
- (4) Sản lượng sản phẩm nông nghiệp: lương thực có hạt 54.240 tấn; quả các loại: 70.169 tấn; thịt hơi xuất chuồng 5.970 tấn; thủy sản 520 tấn;
- (5) Giá trị sản phẩm thu hoạch đạt 49 triệu đồng/ha đất trồng trọt; giá trị hàng hóa nông sản tham gia xuất khẩu đạt 5,4 triệu USD.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- (1) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 5,56%;
- (2) Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo, bồi dưỡng đạt 73%;
- (3) Giữ vững 20 trường học đạt chuẩn quốc gia;
- (4) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 94,9%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội 12% lực lượng lao động;
- (5) 15/15 xã, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế; 6,1 bác sỹ/10.000 dân; 20,9 giường bệnh/10.000 dân;
- (6) Tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 3% (theo chuẩn nghèo đa chiều);
- (7) Duy trì 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới; các xã còn lại tăng bình quân từ 1 đến 2 tiêu chí.
- (8) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" 66,5%;
- (9) Trên 95% cơ quan, doanh nghiệp, trường học; 85% bản, tiểu khu; 90% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".

3. Các chỉ tiêu môi trường

- (1) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 93%; tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch 100%;
- (2) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: ở đô thị 96%, ở nông thôn 54%; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được xử lý 96%;
- (3) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 48%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

1. Phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế, kiểm soát giá cả, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, tăng thu cho ngân sách Nhà nước

1.1. Phân đấu huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2021 đạt khoảng 1.590 tỷ đồng. Làm tốt công tác huy động, gắn với phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch ngành, lĩnh vực; sản phẩm; quy hoạch đô thị làm căn cứ xây dựng chương trình và kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. 

Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu gắn với tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước, gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), bố trí tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, cơ cấu ngành, lĩnh vực được Chính phủ, HĐND tỉnh và HĐND huyện giao. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư. Thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng; ưu tiên cho kết cấu hạ tầng thương mại, du lịch, các dự án cần thiết, cấp bách, dự án phục vụ phát triển sản xuất, đường giao thông nông thôn; thực hiện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng đô thị... Trong từng nguồn vốn ưu tiên bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản, số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp để thực hiện theo đúng tiến độ đã phê duyệt. Chỉ bố trí khởi công mới sau khi đã thực hiện hết các nhiệm vụ trên và phải rõ khả năng cân đối, đủ thủ tục đầu tư.

Việc cân đối bố trí các nguồn lực phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa vùng dọc quốc lộ 6 và vùng cao biên giới, các xã, thị trấn. Các nguồn vốn ngân sách tập trung đầu tư theo hướng ưu tiên các công trình, dự án cấp thiết, trọng điểm, các dự án thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Hỗ trợ một phần ngân sách để thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn: mô hình khuyến nông, mô hình trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư trong tất cả các khâu từ quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán.

Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, ở khu vực nông thôn. Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho lao động nông thôn, quỹ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất...

Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng; huy động, cho vay vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu cho vay vốn phát triển sản xuất của các thành phần kinh tế, nhất là các đối tượng ưu tiên trong phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn, hộ nghèo và các đối tượng chính sách, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ngân hàng, mạng lưới và dịch vụ ngân hàng đến các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

1.2. Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu để đầu tư trở lại phục vụ tốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Tăng cường các biện pháp quản lý thu, nhất là các nguồn thu từ kinh doanh công thương nghiệp - dịch vụ, các khoản thu từ cấp quyền sử dụng đất; chống thất thu, gian lận thương mại, trốn thuế. Phần đầu hoàn thành toàn diện và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2021 phần đầu đạt khoảng 47,65 tỷ đồng, tăng 5,56% so với dự toán tính giao. 

Quản lý chi ngân sách đảm bảo đúng Luật, triệt để tiết kiệm, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo, giải quyết việc làm. Triệt để tiết kiệm trong chi dùng ngân sách, mua sắm tài sản công và sử dụng hiệu quả tài sản công, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các nhiệm vụ, khả năng triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình dự án được duyệt trong năm 2021, đặc biệt là nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị; quốc phòng, an ninh và đối ngoại trên cơ sở nguồn lực ngân sách Nhà nước được phân bổ; ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của huyện; đầu tư cho nâng cấp đô thị, cho vùng khó khăn, vùng biên giới, thực hiện các chính sách phòng, chống ma túy, bảo vệ phát triển rừng, hỗ trợ chương trình nông thôn mới, xây dựng lớp học, nhà ăn bán trú, ưu tiên vốn đầu tư thực hiện các dự án đã được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt.

Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, thực hiện chế độ tài khóa minh bạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán chặt chẽ và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của Nhà nước. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, công khai tài chính các quỹ ở mỗi đơn vị, mỗi cấp.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng hợp lý và bền vững

2.1. Huy động các nguồn lực đầu tư cho ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh. Rà soát và đề nghị tiếp tục cấp mã số vùng trồng, hướng dẫn sản xuất và đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP và chứng nhận sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn hữu cơ. Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cây, con, tạo vùng nguyên liệu tập trung. Tổ chức đánh giá các mô hình kinh tế, kết quả thực hiện một số chính sách để mở diện thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu giá trị sản phẩm thu hoạch/1ha đất trồng trọt đạt 49 triệu đồng.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá thực trạng hoạt động của các hợp tác xã để có biện pháp, giải pháp lãnh đạo nâng chất lượng hoạt động của HTX.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển mô hình cây ăn quả tại các xã trên địa bàn huyện; hình thành mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ liên kết với thị trường trong và ngoài tỉnh. Phát triển các cây công nghiệp, cây ăn quả ở những vùng có điều kiện thuận lợi, tăng cường đầu tư thâm canh, đưa các giống mới có năng suất, chất lượng và được thị trường tiêu thụ chấp nhận vào sản xuất, trọng tâm là phát triển cây ăn quả, mía, chè, cà phê với quy mô hợp lý. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, quy trình canh tác tiên tiến và các giống mới cho năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất. Chú trọng đánh giá nhân diện các mô hình kinh tế có hiệu quả cao.

Tiếp tục phát triển vùng cây ăn quả theo chủ trương của tỉnh, huyện; mở rộng các loại cây trồng có lợi thế ngoài các loại cây trồng chủ lực của huyện; liên kết để hình thành vùng nguyên liệu cung ứng cho Nhà máy chế biến rau quả

DOVECO và Nhà máy chế biến hoa quả tươi và thảo dược Vân Hồ. Phát huy tiềm năng lợi thế để đẩy mạnh chăn nuôi, nhất là chăn nuôi đàn gia súc, phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Đồng thời tăng cường công tác thú y, kiểm soát dịch bệnh gia súc và gia cầm, tổ chức tiêm phòng bắt buộc đối với đại gia súc, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng dịch cúm gia cầm. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tận dụng nguồn nước phát triển chăn nuôi thủy sản, ổn định 320 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, đầu tư thâm canh, đưa sản lượng thủy sản lên 520 tấn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển vốn rừng, phát triển hệ thống rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ, các cây đa mục tiêu như: Sơn tra, cây dược liệu... ở những vùng có điều kiện phù hợp. Trồng mới rừng tập trung theo hướng liên vùng, liên khoảnh, tỷ lệ che phủ đạt 48%.

Tăng cường phối hợp với Công ty cổ phần cao su Sơn La kiểm tra rà soát thực tiễn những hạn chế vướng mắc, bất cập trong phát triển cây cao su để tham mưu cho UBND tỉnh có giải pháp giải quyết tháo gỡ.

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hiện đại, tăng cường khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ nhân dân về giống, kỹ thuật chăn nuôi, canh tác, phương án sản xuất gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ, mở rộng ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người nông dân, xóa đói, giảm nghèo, góp phần giảm dần khoảng cách chênh lệch giữa các vùng trong huyện.

2.2. Duy trì tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đi đôi với đổi mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm truyền thống của địa phương, tập trung phát triển lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như: Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, chế biến bảo quản nông sản phẩm sau thu hoạch. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề ở khu vực nông thôn.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, chủ yếu là các sản phẩm sạch từ nông nghiệp, phát triển thương hiệu các sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng và giá trị hàng hóa. Phân đấu giá trị xuất khẩu năm 2021 đạt khoảng 5,4 triệu USD.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chủ yếu như: Thương mại, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông, khoa học công nghệ; khuyến khích phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

2.3. Phát triển đa dạng thị trường thương mại, nhất là những loại hình dịch vụ có tác động hỗ trợ cho công nghiệp, nông nghiệp, giải quyết thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương. Tăng cường xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối với các nhà tiêu thụ tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành phố để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, 

công nghiệp của địa phương. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ từ chợ huyện, chợ xã, liên xã, trong đó quan tâm đảm bảo cung ứng các nhu cầu cơ bản cho đồng bào các dân tộc vùng cao, biên giới.

Tăng cường kiểm soát tình hình lạm phát như: Quản lý giá cả, thị trường; kiểm tra, giám sát việc đăng ký, kê khai giá và bán theo giá niêm yết; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, tùy tiện, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng các sản phẩm hàng hóa đưa ra thị trường ngoài huyện, đảm bảo đúng nguồn gốc, xuất xứ, đặc biệt là chất lượng các sản phẩm đã được chỉ dẫn địa lý.

3. Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “*Chung sức xây dựng nông thôn mới*”, chú trọng tổ chức thực hiện phong trào thi đua ở cấp xã, bản. Duy trì và nâng cao chất lượng của 19 tiêu chí đã đạt của xã Chiềng Păn, Viêng Lán, Chiềng Sàng, Chiềng Khoi, các xã còn lại tăng bình quân từ 1 đến 2 tiêu chí. Huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới một cách toàn diện, bền vững.

4. Nhiệm vụ ổn định sản xuất, đời sống nhân dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La

Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện ổn định đời sống và sản xuất cho các hộ tái định cư, triển khai có hiệu quả các mô hình sản xuất theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp; chuyển đổi một số cây trồng hiệu quả thấp tại một số điểm tái định cư sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm ngư nghiệp và chế biến sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo ổn định bền vững đời sống của các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân tái định cư thủy điện Sơn La” tại Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác

5.1. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ kịp thời người dân vùng bị thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các chương trình cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nhất là các đối tượng hộ nghèo, gia đình chính sách, cho vay vốn ưu đãi phát triển nông nghiệp nông thôn; chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên nghèo. Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, nhất là đối với xã, bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng

sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, gắn với việc làm và thu nhập ổn định cho nhân dân. Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia đa chiều toàn huyện năm 2021 giảm từ 3% trở lên.

Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm, mở rộng các ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động. Đẩy mạnh hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn, các vùng tái định cư, thanh niên người dân tộc thiểu số, góp phần tăng dần tỷ lệ lao động qua đào tạo theo hướng hợp lý. Phần đầu số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm 2021 đạt 2.200 người.

5.2. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, đẩy mạnh thực hiện xã hội học tập và công tác xã hội hóa trong giáo dục. Duy trì thực hiện chủ trương tổ chức nấu ăn tập trung cho các trường có học sinh bán trú. Duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập xóa mù chữ mức độ 2 và phổ cập THCS mức độ 2.

5.3. Cùng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân (chú trọng đào tạo trình độ chuyên môn, liên kết với các bệnh viện lớn ở Trung ương...), tiếp tục đầu tư, nâng cấp một số trạm y tế xã, thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở y dược tư nhân, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Phần đầu số bác sỹ/10.000 dân đạt 6,1 bác sỹ, số giường bệnh/10.000 dân đạt 20,9 giường, duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%, tỷ lệ bao phủ BHYT 94,9%.

5.4. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tăng phủ sóng truyền thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các xã, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Duy trì tỷ lệ hộ xem được Đài truyền hình Việt Nam 97,7%, phần đầu tỷ lệ hộ nghe được Đài tiếng nói Việt Nam đạt 98%. Nâng cao chất lượng của phòng trào thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xây dựng thực hiện tốt nếp sống văn hóa giao thông, văn minh đô thị, tổ chức đám cưới, đám tang, lễ hội, xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội; tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa, quản lý bảo vệ các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, xây dựng mô hình bản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Đào tạo, bồi dưỡng các hạt nhân trong lĩnh vực thể thao, quan tâm tuyển chọn, đào tạo các vận động viên thể thao thành tích cao; khuyến khích phát triển thể dục thể thao quần chúng. Phần đầu 66,5% hộ gia đình, 46,5% bản, tiểu khu và 98,4% cơ quan, trường, trạm đạt tiêu chuẩn văn hóa.

5.5. Quan tâm chỉ đạo tăng cường các biện pháp giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội về: giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri, tranh chấp đất đai, khiếu nại tố cáo, di dịch cư tự do, truyền và học đạo trái phép, vấn đề về ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông... 

6. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

6.1. Quản lý thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2021, lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040 cấp huyện; giải quyết các vướng mắc về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết đơn thư, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các dự án trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường và cân bằng hệ sinh thái, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.

6.2. Kiểm soát cấp phép, quản lý khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản, tránh lãng phí, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải, thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị và nông thôn. Quản lý việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học, thuốc diệt cỏ. Phân đấu các chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 93%, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 100%, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%.

6.3. Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, thực hiện kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, tiếp tục triển khai công tác giao đất, khoán đất rừng cho các hộ gia đình, khuyến khích thu hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất và rừng phòng hộ.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng

7.1. Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hồ sơ hành chính, niêm yết, công bố công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị trên cổng thông tin điện tử của huyện, cổng thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết để thực hiện.

7.2. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước các cấp, xây dựng phương án điều chỉnh biên chế công chức năm 2021 và những năm tiếp theo; tổ chức thi tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc cạnh tranh, nhằm lựa chọn, sắp xếp biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và năng lực; nhằm từng bước nâng cao chất lượng, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu triển khai nhiệm vụ của huyện. Triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định của pháp luật.

7.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để phòng ngừa, phát hiện xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các

Kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối thoại, tiếp công dân, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND, giải quyết các vụ việc tồn đọng về giải quyết đất đai, quản lý và bảo vệ rừng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra.

7.4. Quán triệt nghiêm túc sự chỉ đạo các cấp, các ngành, đảm bảo sự phối hợp của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác giám sát của cơ quan dân cử.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại

8.1. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, kết hợp kinh tế, văn hóa, an ninh, đối ngoại với quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, huy động bộ đội dự bị động viên và công tác tuyển quân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc, bảo đảm ngân sách với sự nghiệp quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội.

8.2. Cùng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh biên giới, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh tại các địa bàn trọng điểm, nhất là ở các địa bàn xung yếu, chủ động giải quyết có hiệu quả những nhân tố có thể gây mất ổn định. Tăng cường quản lý và bảo vệ biên giới, đẩy mạnh công tác tuần tra song phương, đơn phương vùng biên giới.

8.3. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các lực lượng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, tấn công truy quét các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

8.4. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với huyện Xiêng Khọ, tỉnh Hòa Phấn nước CHDCND Lào. Thực hiện tốt Hiệp định quy chế biên giới Việt Nam - Lào và quy chế khu vực biên giới theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chỉ đạo thực hiện các nội dung đã ký kết giữa các bản giáp biên giới Việt Nam - Lào. Tăng cường công tác phối hợp giải quyết vấn đề hộ tịch, quốc tịch giữa nhân dân khu vực biên giới theo Đề án song phương của Chính phủ 02 nước Việt Nam - Lào.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2021 và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. 

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Đồng thời phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tuyên truyền và động viên mọi tầng lớp nhân dân triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Hội đồng nhân dân huyện kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sĩ các lượng lực vũ trang, cán bộ, công nhân viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thử thách, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khoá XX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./. *LP*

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đ/c Lương Thị Vân Anh - UV BTV TU- Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy;
- Đ/c Phạm Văn Thủy - TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT Huyện uỷ, UBND, MTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT. Đảng uỷ, HĐND, UBND 15 xã, thị trấn;
- Lãnh đạo, CVVP;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Tuân 100 bản.

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Sang
Nguyễn Thế Sang